

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 265/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Kim T1**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Khu 6, xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1981; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ 12 phường Đ, quận H, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim T1 và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Trần Thị Kim T1 và anh Nguyễn Văn Q xác nhận có 01 con chung: Nguyễn Quyết T2, sinh năm 2011. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Quyết T2 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án ghi nhận.

Anh Q được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

* Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim T1 và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

* Về vay nợ chung: Chị Trần Thị Kim T1 và anh Nguyễn Văn Q xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

* Về án phí: Chị Trần Thị Kim T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T1 đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009945 ngày 25/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:

- VKSND quận Hà Đông;
- THA DS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Vân